



# NGỌN LỬA TÌNH YÊU

## Thánh Anton Maria Claret (1807-1870)

### "Tình yêu Chúa Kitô thúc bách tôi"

Đó là châm ngôn và là lẽ sống của thánh ANTÔN MARIA CLARET. Ngài sinh ngày 23 tháng 12 năm 1807 tại Sallent miền Bắc Tây Ban Nha, trong một gia đình khiêm tốn làm nghề dệt. Là con thứ 5 trong 11 anh em, thánh nhân tỏ ra nhanh nhẹn thông minh có khiếu đối với nghề nghiệp của cha.

Năm 12 tuổi Ngài nghe tiếng gọi sống đời tận hiến. Vì thế được cha của Ngài cho theo học tiếng La tinh. Tuy nhiên, chính quyền ra lệnh đóng cửa trường, Ngài phải trở về tiếp tục nghề dệt của gia đình. Trong lúc này Ngài lại được gửi đi Barcelona để nâng cao kỹ năng nghề dệt.

Thời gian ở Barcelona Ngài đã phải trải qua nhiều đau khổ, như bị bạn bè phản bội, hoặc chuyện tình cảm chỉ toàn là những sa đoạ. Thậm chí, có lần suýt bị nhận chìm đáy biển. May mắn thay, nhờ lòng đạo đức và yêu mến Đức Mẹ đã ăn sâu từ thuở nhỏ nên Ngài đặt hết niềm tin vào Mẹ Maria và được Mẹ chở che.

Với nghề dệt vững chắc khi nghề đó đang trên đà phát triển vào thời kỳ kỹ nghệ biến đổi nhưng Lời Chúa trong Phúc Âm thánh Matthêu đánh động Ngài "Được lời lãi cả và thế gian mà mất linh hồn nào được ích gì?" (Mt 16:26).

Năm 22 tuổi, Ngài vào chủng viện ở thành phố Vic. Nhìn thấy tư chất thông minh lanh lợi và một tâm hồn phong phú của thánh nhân, Đức cha Corcuera đã rút ngắn chương trình thần học và cho Ngài thụ phong linh mục ngày 13 tháng 6 năm 1835. Ngài làm lễ mở tay ở Sallent, tiếp tục ở lại đó để hoàn tất chương trình học và được bổ nhiệm làm cha sở nơi Ngài sinh ra. Ở đó Ngài nỗ lực canh tân giáo xứ của mình. Tuy nhiên việc tông đồ của Ngài lại phải cần một địa hạt rộng lớn hơn. Năm 1840, Ngài đi Roma, muốn gia nhập dòng Tên nhưng sau 4 tháng nhà tập, Ngài bị vết thương ở chân phải hoành hành nên sự đi lại của Ngài trở nên vô cùng khó khăn. Sau cùng, Ngài buộc phải từ bỏ ý định gia nhập dòng Tên để trở về lại Tây Ban Nha.

Bản chất năng động đầy nhiệt huyết của Ngài biểu lộ những ân huệ siêu nhiên cộng với tài hùng biện của Ngài, nhất là Ngài thường trân quý đề tài "con đường ngay thẳng và chắc chắn về trời" nên ngày càng có thêm nhiều người dẫn thân. Ngài thuyết giảng về sứ vụ truyền giáo, hướng dẫn và giảng phòng cho các linh mục tu sĩ. Hành trang thuyết giảng của Ngài gồm một cuốn Thánh Kinh và quyển sách nguyện trong khăn gói. Đến các nơi Ngài giải tội ngày đêm và dâng lễ không ngừng nghỉ. Ngài sống đơn sơ theo tinh thần khó nghèo. Qua đó Ngài nghiệm ra rằng Lời Chúa và đời sống cầu nguyện còn cần phải được liên tục hiện diện bằng sách vở. Năm 1848, Ngài sáng lập Thư viện chuyên về tôn giáo. Sau 18 năm Ngài đã xuất bản 2,811,100 cuốn sách; 2,509,500 tập sách nhỏ và 4,249,200 tờ rơi.

Thánh Claret rất gần gũi với tự do đến nỗi đã gây nên những tị hiềm, những lời chế nhạo đôi lúc ngắt ngang bài giảng của Ngài cách thiếu nhã nhặn. Mạng sống của Ngài cũng bị đe dọa, Ngài đã phải giã từ quê hương thân yêu để rồi chỉ trở lại sau 15 năm. Vừa trở về Ngài được đề cử và tấn phong làm Tổng giám mục Santiago, Cuba, tại nhà thờ chính tòa Vic. Ngài đã dùng khoảng thời gian giao thời này để Phúc âm hoá các đảo Camari và đặt nền móng tu hội thừa sai Trái tim vẹn sạch Đức Mẹ, còn gọi là dòng thừa sai thánh Claret. Ban đầu việc thành lập dòng thừa sai thật khiêm nhường chỉ vốn vẹn gồm 5 linh mục có cùng một ước nguyện. Vài ngày sau đó, Ngài tiếp nhận tin về việc chỉ định Ngài làm Tổng Giám Mục tổng giáo phận thành phố Santiago ở Cuba. Ngài lưỡng lự rồi từ chối.

Ngày 6 tháng 10 năm 1850, Ngài được bổ nhiệm làm Giám mục nhà thờ Chính tòa Vic, thành phố Catalonia.

Cuba là một nơi nghèo khổ. Dân nghèo bị bóc lột làm nô lệ, cuộc sống gia đình bần ổn, thiếu luân lý, nhiều người bất bần với Giáo hội, lại có kẻ tìm cách đào thải Kitô giáo. Công việc của một vị chủ chăn như Ngài quá nhiều khô, vô vàn gian nan thử thách. Chỉ trong vòng 6 năm mà Ngài đã lặn lội thăm viếng giáo dân khắp cùng địa phận đến 3 lần.

Ngài nỗ lực dưới mọi hình thức để cứu vớt các linh hồn. Đây là lúc Ngài thêm danh hiệu MARIA vào tên mình. Ngài đã phải soạn 11.000 bài giảng, 120.000 lễ Thêm sức, 40.000 phép rửa tội, 12.000 lễ hôn phối. Ngoài những việc tông đồ đó, thánh nhân còn hòa mình với các bệnh nhân ngã gục vì dịch tả và oan nghiệt khác. Ngài mơ lập một trường nông nghiệp để giúp người cùng cực nhưng gặp những chống đối mạnh mẽ. Các chủ nhân buôn bán nô lệ tố cáo Ngài đã xúi giục nổi loạn. Ngài đã gặp muôn vàn truân chuyên và hơn chục lần cận kề cái chết trong gang tấc.

Khi trở lại thành phố Madrid Tây Ban Nha, năm 1857 Nữ Hoàng Isabelle đệ nhị yêu cầu Đức Giáo Hoàng cử thánh nhân làm tuyên úy cho bà. Ngài đã phải vâng lời. Tuy nhiên thánh nhân cũng chỉ sống đơn sơ khiêm tốn chẳng bao giờ hám lợi danh hay mưu cầu ích riêng. Ngài đứng ngoài mọi chuyện chính trị cũng như không sống trong hoàng cung. Từ Madrid, Ngài tiếp tục cai quản Cuba. Nhưng sự ghen tương không dứt. Bị vu khống và ký tên khả kính của Ngài dưới những danh sách bần tiện, trong khi chính Ngài là tác giả của hơn 150 pho sách và rất nhiều tập rời.

Ngày 27 tháng 8 năm 1855, Ngài sáng lập tu hội Nữ tử Trái tim vẹn sạch Đức Mẹ, còn gọi là dòng nữ thừa sai thánh Claret.

Ngài làm việc không ngừng nghỉ vì dân tình còn quá thô sơ mà Giáo hội luôn thiếu người chăn dắt. Sau cuộc cách mạng tháng 9 năm 1868 chống Nữ Hoàng Isabella đệ nhị, bà bị đày nên Ngài cùng đi với bà sang Rôma. Ở đó Ngài làm việc với người nhập cư.

Tháng 4 năm 1869, nhân dịp kỷ niệm Kim khánh của Đức Giáo Hoàng Pio IX đồng thời chuẩn bị thành lập Công Đồng Vatican thứ I, Ngài từ chức Tuyên úy cho Nữ hoàng. Trong thời gian này, Ngài nhiệt tình can thiệp bảo vệ quyền bất khả ngộ của toà thánh.

Sức khoẻ càng lúc càng suy yếu, trong khi một số người dân Tây Ban nha tìm bắt Ngài để đưa về xử tội. Ngài đành phải trốn chạy như một tội phạm. Cuối cùng Ngài vào tránh ở tu viện Xitô Frontfroide, thuộc miền Đông Nam thành phố Narbone, nước Pháp. Ngài mất ngày 24 tháng 10 năm 1870, khi chỉ mới hơn 62 tuổi.

Năm 1897, hài cốt của Ngài được đưa về thành phố Vic nơi Ngài sinh ra. Ngày 25 tháng 2 năm 1934, Đức Giáo Hoàng Pio XI phong chân phước cho Ngài. Ngày 7 tháng 5 năm 1950, Đức Giáo Hoàng Pio XII phong Ngài lên bậc hiển thánh.

**Nguồn -[conggiao.info](http://conggiao.info) & [Claret.org](http://Claret.org)**